TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 59/2020/QĐST – HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 06 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Lăng Quăng, xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn Tông Bốc, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Tổ Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Phòng giao dịch Vinh Quang do bà Đinh Thị Kim Giang – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ các Điều 37, 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa***: Chị Lê Thị Thúy Ng và anh Hoàng Văn Ch.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau*:**

- Về con chung: Chị Lê Thị Thúy Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Hồng Y, sinh ngày 23/10/2007; Anh Hoàng Văn Ch được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn B, sinh ngày 14/10/2009 (theo nguyện vọng của con).

Chị Ng và anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Thúy Ng có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng), anh Hoàng Văn Ch có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 8104LAV 201901930 ngày 19/4/2019 cho Phòng giao dịch Vinh Quang thuộc Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời hạn trả nợ gốc và lãi suất phát sinh do chị Ng và anh Ch tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* **Về án phí**: Chị Lê Thị Thúy Ng nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0002640 ngày 26/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa; hoàn trả cho chị Lê Thị Thúy Ng số tiền còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TP (nơi ĐKKH);
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thị Chiêm